

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH A**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 22/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH A**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tường và ông Lê Đường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Q - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, tên gọi khác: không; sinh ngày: 03 tháng 10 năm 1986, tại: Huyện H, tỉnh A; nơi đăng ký HKTT: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh A; Nơi ở hiện nay: Xóm 1, xã T, huyện H, tỉnh A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công H; con bà: Trần Thị H; vợ: Dương Thị H; con: Có 02 con (Con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/02/2006 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 43/2006/HSST). Do bị cáo kháng cáo nên ngày 26/7/2006, Tòa Pc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án

số 732/2006/HSPT). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 28/02/2007; ngày 13/5/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố V ra Quyết định buộc Nguyễn Đình P cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động – Xã hội thành phố V, tỉnh A (QĐ số 2305/QĐ-UBND); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/5/2020, Nguyễn Đình P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha màu đỏ 37B1- 567.27 đến trường mầm non xã P để đón con. Khi đi qua khu vực Cầu Gãy thuộc xã T, huyện H, tỉnh A, P gặp một người đàn ông (Người mà trước đây P đã nhờ mua ma túy về sử dụng). P không biết họ, tên, địa chỉ của người này. P nói: “Có không để cho em ba trăm nghìn” (Ý là bán cho P 300.000đ tiền ma túy). Người đàn ông đồng ý và nói “Đưa tiền đây”. P đưa 300.000đ cho người này. Sau khi cầm tiền người đàn ông này điều khiển xe đi đâu P không rõ, khoảng 10 Pt sau thì quay lại gặp P . Khi gặp P người này chỉ cho P đi lại chỗ lan can Cầu Gãy, cọc thứ 2, phía bên phải hướng từ Vinh vào xã P lấy ma túy. P đi đến vị trí do người đàn ông chỉ thì thấy có 01 gói nhỏ, được gói ngoài bằng bao bạc thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong được gói bằng bao potylen màu trắng, trong bao potylen là chất tinh thể dạng rắn (Methamphetamine). P lấy gói ma túy rồi tiếp tục đi đón con. Sau khi đón con xong, P chở con ra phường C, thành phố V để tìm bạn tên H với mục đích rủ H cùng sử dụng ma túy đá. Do không tìm được H nên P chở con đi về phòng trọ của mình ở xóm 3, xã T, huyện H. Khi vừa về đến phòng trọ (Lúc này là 19 giờ 10 Pt) P bị Tổ công tác của Công an phường D, thành phố V, tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện trên tay phải P đang cầm gói ma túy mà P vừa mua được. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 650/KL- PC09(Đ2-MT) ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng rắn thu giữ của Nguyễn Đình P gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,240 gam.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh A truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình P đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện vào ngày 13/5/2020 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn Công an huyện H, tỉnh A được niêm phong bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn được giám định là ma túy.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 13/5/2020 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 19 giờ 10 Pt ngày 13/5/2020 tại địa phận xóm 1, xã T, huyện H, tỉnh A, tổ công tác Công an phường D, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Đình P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất tinh thể dạng rắn.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 650/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A thì: Mẫu chất tinh thể dạng rắn thu giữ của Nguyễn Đình P gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,24 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi tàng trữ trái phép 0,24gam ma túy (Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Vụ án trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ quản lý đặc biệt đối với việc tàng trữ chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu cai nghiện và tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ 0,24 gam ma túy (Methamphetamine), của bị cáo nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo sẽ được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”, năm 2011 đã bị đưa đi cai nghiện tập trung. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hãn hiệu Honda wave anpha màu đỏ, Biển kiểm soát 37B1- 567.27
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen.
- 01 gói ma túy (Đã được cơ quan CSĐT niêm phong theo đúng quy định của pháp luật).

Xét thấy: Phong bì niêm phong dán kín bên trong là chất tinh thể dạng rắn, được giám định là Methamphetamin. Đây là vật chứng bị Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Đối với chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại do không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Dương Thị H (Vợ của bị cáo).

[6]. Liên quan đến vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người này, nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/5/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ vụ Nguyễn Đình P, sinh năm 1986, HKTT: xóm 3, C, huyện H, tỉnh A thu giữ ngày 13/5/2020". (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/9/2020 giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh A;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

